

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG,
THÔNG BÁO SỐ 537/TB-UBND NGÀY 30/6/2025**

Thông báo số 537/TB-UBND ngày 30/6/2025					Nội dung điều chỉnh, bổ sung				
STT	Số hiệu thửa	Tờ bản đồ số	Diện tích (m2)	Loại đất	Số tờ bản đồ mới	Số hiệu thửa	Loại đất	Diện tích (m2)	Ghi chú
1	2	5	1.715,4	DGT	Không thu hồi				
2	13	6	863,8	DGT	183	44	DGT	18,0	
					183	45	DGT	23,6	
					183	46	DGT	1.387,3	
3	15	6	47,3	TSL	183	39	NTS	89,4	
4	16	6	519,2	TSL	184	104	NTS	583,8	
5	17	6	5.030,0	DTL	184	105	DTL	2.100,1	
6	20	6	1.300,1	DTL	183	42	DTL	738,4	
7	21	6	466,7	DGT	183	41	NTS	278,2	
8	22	6	558,1	DGT	183	43	DGT	255,7	
9	23	7	0,8	DGT	101	23	DGT	377,1	
10	25	7	993,2	CGT	101	25	CGT	562,3	
11	26	7	869,8	CGT	101	26	CGT	486,9	
12	27	7	21,6	DGT	101	27	DGT	11,4	
13	28	7	10.699,2	DTL	101	28	DTL	7.839,2	
14	29	7	47,5	DTL	101	29	DGT	27,0	
15	30	7	18,9	DGT	101	30	DTL	10,9	
16	31	7	1.520,4	DTL	101	31	DTL	809,9	
17	10	13	1.336,9	CGT	183	10	CGT	675,6	
18	12	13	102,6	DTL	183	12	DTL	60,4	
19	13	13	270,0	DTL	183	13	DGT	37,9	
20	36	13	3.653,1	DGT	183	36	DGT	2.043,1	
21	37	13	1.094,2	CGT	183	37	CGT	270,7	
22	90	14	211,1	BCS	184	90	BCS	202,9	

Thông báo số 537/TB-UBND ngày 30/6/2025					Nội dung điều chỉnh, bổ sung				
23	92	14	429,6	BCS	184	92	BCS	480,9	
24	93	14	94,0	BCS	184	93	BCS	139,3	
25	95	14	17,1	BCS	184	95	BCS	25,0	
26	96	14	325,5	BCS	184	96	BCS	331,5	
27	98	14	1.597,6	BCS	184	98	BCS	1.312,0	
28	99	14	249,5	DGT	184	99	DGT	113,7	
29	100	14	374,5	DGT	184	100	DGT	202,3	
TỔNG			34.427,7					21.494,5	